

Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về quản lý xã hội trong kỷ nguyên mới

ThS. Nguyễn Huy Đại *

Theo quan điểm của V.I. Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc “giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Tuy nhiên, để giữ vững chính quyền cách mạng, cần quản lý tốt xã hội mới, đảm bảo xã hội luôn ổn định và phát triển đúng định hướng. Đồng thời, để phát triển đất nước, cần quản lý chặt chẽ các lĩnh vực trong đời sống, xã hội dựa trên những nguyên tắc cụ thể, trong đó phát huy dân chủ, khai thác sức mạnh, trí tuệ và sự sáng tạo của Nhân dân, của tập thể; phát huy kỷ luật, vai trò của pháp luật; kết hợp với tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng đối với các chủ thể trong xã hội. Tư tưởng này của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn giữ nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn, tiếp tục là cơ sở và nền tảng vững chắc để Việt Nam xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quản lý xã hội

Quản lý xã hội là một vấn đề quan trọng hàng đầu đối với mỗi quốc gia, dân tộc mà Nhà nước nào cũng phải quan tâm, chăm lo và thực hiện. Có quản lý tốt xã hội thì Nhà nước mới vận hành ngày càng trơn tru, khoa học, hiệu quả; đất nước mới có điều kiện phát triển ngày càng ổn định, vững chắc, từ đó mới nâng cao được đời sống của Nhân dân. Để quản lý xã hội hiệu quả, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cần phải thực hiện tốt các nguyên tắc chủ yếu sau đây:

Một là, phát huy dân chủ trong quản lý xã hội

Về bản chất, dân chủ là hình thức tổ chức quyền lực của Nhà nước, dựa trên sức mạnh, trí tuệ của Nhân dân, hay còn được hiểu là trí tuệ và sức mạnh của tập thể được gây dựng nên. Theo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, dân chủ là một phạm trù lịch sử gắn liền với chế độ chính trị nhất định, ra đời, tồn tại, phát triển cùng với sự ra đời của Nhà nước. Thực tiễn cho thấy, Nhà nước mang tính

giai cấp, cho nên dân chủ cũng mang tính giai cấp và biểu hiện của dân chủ ở mỗi giai cấp là không ngang bằng nhau. Quán triệt nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin xem cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử; kế thừa và phát triển triết lý “thân dân”, “lấy dân làm gốc” trong văn hóa phương Đông và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Trong công tác quản lý xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò, sức mạnh của quần chúng Nhân dân, xem dân là gốc của nước, dân là chủ và dân làm chủ. Triết lý dân là “gốc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành nguyên tắc chính trị quan trọng hàng đầu trong việc khẳng định quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, trong Nhà nước dân chủ thì dân là chủ và dân làm chủ về mọi mặt của đời sống - xã hội.

Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh, có nghĩa là người dân là chủ nhân thực sự của Nhà nước, là chủ thể quan trọng hàng đầu của công cuộc xây dựng xã hội mới, xã hội của dân, do dân và vì dân. Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”. Quan niệm này đã nói

lên địa vị và vai trò to lớn của Nhân dân trong việc xây dựng và quản lý xã hội mới là rất to lớn. Người nhấn mạnh: “Ở nước ta, chính quyền là của Nhân dân, do Nhân dân làm chủ... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ”. Quan niệm này của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tính vượt trội hơn hẳn với quan niệm của các hình thái xã hội Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế, địa vị con người từ vị trí thần dân, thứ dân lên địa vị công dân và cuối cùng là vị trí chủ nhân của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, để quản lý xã hội ngày càng hiệu quả, đảm bảo chặt chẽ, thông suốt về mọi mặt của đời sống - xã hội, cần phải phát huy mạnh mẽ nguyên tắc dân chủ, tức là phát huy cao độ quyền làm chủ, sức mạnh, trí tuệ của Nhân dân tham gia vào công tác quản lý của Nhà nước; phát huy tài năng, sự đoàn kết của Nhân dân vào thực hiện nhiệm vụ quản lý xã hội. Bởi theo Người: Dân chủ không chỉ là “chìa khóa vạn năng” mà còn là nguyên tắc, tiền đề, điều kiện của công tác quản lý xã hội theo mục tiêu, lý tưởng đã hiến định. Trong tư tưởng

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Hồ Chí Minh, dân chủ được biểu hiện ở hai khía cạnh: Dân là chủ và dân làm chủ. Tức là người dân vừa là người chủ của đất nước, đồng thời cũng là người làm chủ đất nước, có quyền quản lý và giám sát mọi hoạt động của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”¹.

Để quản lý xã hội hiệu quả cần phải tiến hành nhiều nguyên tắc, trong đó nguyên tắc quan trọng hàng đầu là phải phát huy dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân vào thực hiện các hoạt động của Nhà nước; đồng thời phải dựa vào Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của Nhân dân về mọi hoạt động của xã hội. Nhà nước cần phải xây dựng một thiết chế dân chủ ngày càng chặt chẽ, khoa học, hiệu quả, góp phần huy động sức mạnh, quyền lực, quyền dân chủ của Nhân dân trong quản lý xã hội. Mọi công việc trong xã hội đều phải thực hiện theo quan điểm: “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là một công việc to tát, khổng lồ, tiến hành không thể một sớm, một chiều, một vài tổ chức, cá nhân là có thể thực hiện, mà cần phải phát huy vai trò, sức mạnh, sự đoàn kết của Nhân dân, của mọi người dân Việt Nam yêu nước cùng tham gia gánh vác một vai. Tuyệt đối không có tư tưởng hạ thấp, xem nhẹ vai trò của Nhân dân, hoặc vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý xã hội; những điều này đều có thể dẫn đến những hậu quả khó lường, khó đoán định. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ nội bộ; tuyệt đối không được độc đoán cá nhân, tự đặt mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật. Cần có công lao, cần phải khiêm tốn. Chớ vì có ít nhiều công lao mà sinh bệnh công thần, kèn cựa, địa vị. Phải nhớ rằng:

Mọi thành công là do sức phấn đấu, hy sinh của toàn Đảng, toàn dân, không phải của một cá nhân anh hùng nào”². Như vậy, có thể khẳng định, nguyên tắc phát huy dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong quản lý và xây dựng xã hội mới. Đúng như Người đã từng phân tích về mối quan hệ giữa Nhân dân và Nhà nước: Nếu không có Nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Ngược lại, nếu không có Chính phủ, thì Nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên, Chính phủ với Nhân dân phải đoàn kết thành một khối để xây dựng, quản lý và phát triển đất nước ngày càng lớn mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới.

Hai là, dựa trên kỷ cương, pháp luật

Kỷ cương, kỷ luật được hiểu là những quy định được tạo ra cụ thể nhằm tạo nên tính thống nhất ngày càng cao trong mọi hoạt động đời sống của con người, giúp định hướng cho các thành viên trong xã hội tập trung giải quyết những công việc mà tập thể đang đòi hỏi với mỗi cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ chung của xã hội. Kỷ cương, kỷ luật sẽ góp phần tạo ra sự tự giác và tính thống nhất ngày càng cao trong xã hội, nhằm huy động một cách tự giác, hiệu quả tiềm năng và sự nhiệt huyết của mọi người, đóng góp cho nhiệm vụ quản lý xã hội. Qua đó, tạo dựng ra một xã hội phát triển ngày càng ổn định, bền vững theo đúng mục tiêu, lý tưởng của Đảng, Nhà nước đề ra. Mọi hành động, việc làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác quản lý xã hội đều dựa trên nguyên tắc, kỷ cương pháp luật, lấy pháp luật làm cán cân công lý. Đây là cách để tạo ra một xã hội ngày càng dân chủ, bình đẳng, công bằng, ai cũng như ai, dựa trên yếu tố kỷ cương, pháp luật. Mọi người trong xã hội được phép làm những việc mà pháp luật không cấm, ngược lại pháp luật trừng trị nghiêm minh những ai làm trái với kỷ cương, pháp luật, đi ngược lại với lợi ích của Nhân dân, dân tộc.

Từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhận thức sâu sắc, đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của kỷ cương, pháp luật đối với nhiệm vụ quản lý xã hội, quản lý con người, xem đó là giá trị cao nhất mà con người và xã hội loài người cần phải thực hiện một cách nghiêm minh, tự giác.

Ngay từ năm 1919, trong bản “Yêu sách của Nhân dân An Nam” gửi tới Hội nghị Versaille, Nguyễn Ái Quốc đã yêu cầu phải thay thế chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật. Đến năm 1922, Người đã khái quát cụ thể quan điểm của mình trong bài “Việt Nam yêu cầu ca”: “Bây xin Hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. Việc ban hành Hiến pháp được xem là bộ luật cơ bản, hay còn gọi là bộ luật gốc của một quốc gia dân tộc, tạo rường cột, cơ sở pháp lý cơ bản cho toàn xã hội, định hình và chế định cơ bản quyền con người, quyền công dân của một nước tự do, độc lập. Hơn nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra cốt lõi, tinh túy của một Nhà nước pháp quyền chính là đưa tinh thần thượng tôn pháp luật mà trước hết là thượng tôn Hiến pháp để quản lý xã hội. Có thể nói, Người đã tìm ra được một cách thể hiện độc đáo để nói lên ý nghĩa thiêng liêng, tôn quý của Hiến pháp và pháp luật mà lại rất gần gũi, dễ tiếp thu, dễ nhớ, dễ thuộc, góp phần to lớn trong công tác quản lý xã hội.

Nguyên tắc quản lý xã hội dựa trên kỷ cương, pháp luật được Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời. Sau đó được đánh dấu bằng bản Hiến pháp năm 1946, tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước dân chủ và pháp quyền, về một nền pháp luật của dân, do dân và vì dân đã trở thành hiện thực trong thực tiễn đời sống - xã hội. Ngoài ra, tư tưởng về quản lý xã hội dựa trên nguyên tắc kỷ cương, pháp luật còn được Người thể hiện trong nhiều bài nói, bài viết, thư gửi đến các hội nghị của các ngành, các cấp trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong bài viết về “Đạo

đức công dân”, tiêu chuẩn đầu tiên mà người nêu ra là: “Tuân thủ pháp luật của Nhà nước”. Điều này cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, nhất là trong điều kiện đất nước đang xây dựng một Nhà nước pháp quyền, đòi hỏi mọi công dân đều phải tuân thủ pháp luật một cách nghiêm minh, đặt pháp luật lên trên hết, trước hết, gắn chặt với tính tự giác, tự nguyện về đạo đức của mỗi công dân trong xã hội.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp luật là cơ sở, pháp lý để thực hiện quyền tự do, dân chủ, những quyền liên quan đến con người và xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh là con người của hành động. Ngày 03/9/1945, giữa bộn bề các công việc cần giải quyết của một chính thể Nhà nước mới ra đời, Người đã tuyên bố: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do, dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”³. Đây là yêu cầu bắt buộc, đồng thời cũng là nguyện vọng thiết tha của đông đảo người dân Việt Nam, khi bắt tay vào xây dựng và quản lý xã hội mới, một xã hội đặt và lấy người dân là trung tâm của sự phát triển bền vững. Trong khi chờ Hiến pháp ban hành, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh liên quan cấp thiết đến đời sống đất nước như: “Sắc lệnh bãi bỏ thuế thân, Sắc lệnh về việc lập bình dân học vụ, Sắc lệnh về cuộc tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội. Ngày 10/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 47/SL về việc tạm thời sử dụng bộ luật của chế độ cũ, chỉ trừ một số điều luật trái với nền độc lập vừa giành được”⁴. Việc nỗ lực cho ra đời Hiến pháp chỉ sau khi nước nhà mới giành độc lập được 14 tháng đã chứng tỏ Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xem kỷ cương, pháp luật đối với nhiệm vụ quản lý xã hội là vô cùng quan trọng và cấp thiết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Dân là chủ thì pháp luật phải đảm bảo

cho dân có quyền kiểm soát Nhà nước. Vì thế, Điều 6 Hiến pháp năm 1959 ghi rõ: Tất cả các cơ quan Nhà nước đều phải dựa vào Nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng và chịu sự kiểm soát của Nhân dân. Thậm chí, dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng. Để cao vai trò của pháp luật, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến vấn đề làm thế nào để pháp luật được thực thi trong thực tiễn xã hội. Người cho rằng, pháp luật phải đầy đủ, chính xác, toàn diện. Sau đó, pháp luật phải đến được với người dân, làm cho dân hiểu rõ pháp luật để sống và làm theo. Theo Người, một nhà nước vững mạnh, có hiệu lực phải là một nhà nước làm cho mọi người dân biết sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Ba là, tuyên truyền, giáo dục về đạo đức

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội chứa đựng nhiều nguyên tắc mang giá trị cốt lõi, thể hiện tính tương đồng và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên những quy định chặt chẽ, hài hòa, dựa trên ý thức tự giác của mỗi người, gắn chặt với yêu cầu bắt buộc, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trên cương vị người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kết hợp chặt chẽ yếu tố pháp quyền, kỷ cương, pháp luật với việc tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức cho Nhân dân, tự giác chấp hành các quy định, góp phần quản lý chặt chẽ xã hội. Theo Người, công tác quản lý xã hội chỉ có giá trị khi kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa đức trị với pháp trị; giữa yếu tố kỷ cương, pháp luật với việc tuyên truyền giáo dục đạo đức cho công dân. Người chỉ rõ: “Nhà nước pháp quyền chỉ phát huy được đầy đủ hiệu lực khi nó biết coi trọng kết hợp giáo dục đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội và nhà nước”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chủ trương phát triển văn hóa, nâng cao dân trí,

gắn với tăng cường giáo dục đạo đức cho người dân; tuyệt đối không có tư tưởng đề cao yếu tố này, mà xem nhẹ yếu tố kia; ngược lại, với Người, công tác quản lý xã hội cần kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa các yếu tố thì xã hội mới ổn định và phát triển bền vững.

Nguyên tắc tuyên truyền, giáo dục đạo đức nhằm mục đích nâng cao nhận thức cho con người trong xã hội, qua đó tự giác hành động theo những giá trị chung của cộng đồng và xã hội. Đây là quan điểm phù hợp thể hiện tính nhân văn, tiến bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi lấy yếu tố đạo đức làm gốc, làm nền tảng cho mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quản lý xã hội. Bởi lẽ đã làm người, làm cán bộ thì phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân. Bởi vậy, trong công tác quản lý xã hội, điều cốt yếu là phải giáo dục đạo đức cho mọi người; qua đó giúp họ phân biệt rõ đúng - sai, phải - trái, tốt - xấu, thiện - ác, chính - tà, tập thể - cá nhân, để tự giác hành động vì mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng. Muốn làm được điều này, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, yêu cầu của việc xây dựng xã hội mới, đạo đức mới. Một xã hội tốt đẹp là một xã hội lấy tự do, dân chủ, công bằng, bình đẳng làm mục tiêu; một xã hội không có áp bức, bóc lột, bất công. Người chỉ rõ: “Chúng ta cần phải có giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc. Giáo dục là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng phép luật. Phép luật là phép luật của Nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho Nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số Nhân dân”⁶.

Bản chất của việc tăng cường giáo dục về đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là góp phần quản lý xã hội, đồng thời ngăn ngừa những nhận thức, hành động xấu xa của các tập thể và cá nhân đi ngược lại với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, hay nói đúng hơn là đấu tranh ngăn ngừa cái xấu, cái sai trái với pháp luật và Hiến pháp của Nhà nước. Bên cạnh đó, cần phải tăng cường tính phê bình và tự phê bình trong nội bộ, các cơ quan, tổ chức, góp phần nâng cao nhận thức cho các thành viên trong xã hội.

2. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về quản lý xã hội vào xây dựng Nhà nước trong kỷ nguyên mới

Trong công tác quản lý xã hội hiện nay, cần quán triệt và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, quan điểm về nguyên tắc quản lý xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt là trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đẩy mạnh thực hiện thắng lợi Đề án về phương án sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng về Mặt trận Tổ quốc... Đây là một trong những chủ trương lớn, đúng đắn được ví như cuộc đại cách mạng về đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, nhằm tinh giản các khâu trung gian, tránh chống chéo, lãng phí, tiêu cực; nhằm thúc đẩy quá trình phát triển, đưa Việt Nam vươn mình ra thế giới, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Để thực hiện được mục tiêu cao cả đó, cần phải vận dụng sáng tạo những nguyên tắc trong quản lý xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt là vấn

đề phát huy dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong quản lý xã hội; phát huy tài năng, kinh nghiệm, trí tuệ, sức sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, quản lý, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt và nhận thức đúng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân là gốc của nước, là nền tảng, là sức mạnh, là cội nguồn của dân tộc; mọi quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước đều phải vì Nhân dân, phục vụ Nhân dân, do Nhân dân tạo dựng mà thành.

Trong điều kiện phải thực hiện nhiều nhiệm vụ, nhiều nội dung phức tạp đan cài cùng một lúc, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý Nhà nước sẽ còn gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp. Điều này đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải thực sự nỗ lực, đoàn kết đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Đặc biệt, trong công tác quản lý xã hội phải coi trọng yếu tố kỷ cương, pháp luật, đề cao pháp luật, tôn trọng và thượng tôn pháp luật làm gốc. Mọi chủ trương, quyết sách, việc làm đều phải dựa trên Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước đã được thông qua để thực hiện; lấy pháp luật làm căn cứ pháp lý, tiêu chí hàng đầu trong quản lý xã hội. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước đều phải dựa trên sức mạnh, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân để tổ chức thực hiện, tránh bộc phát, bốc đồng, chủ quan, xem nhẹ, thiếu tính kế hoạch, thiếu tính tổng kết về lý luận và thực tiễn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống Nhân dân.

Mọi hoạt động trong quản lý xã hội đều phải dựa vào Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, dựa vào Hiến pháp và pháp luật để tổ chức quản lý một cách hiệu quả các hoạt động của đời sống, xã hội. Lấy pháp luật làm tiêu chí để giải quyết các mối quan hệ giữa tổ chức và cá nhân; giữa cái được và cái mất; giữa tích cực và tiêu cực.

Quán triệt các nguyên tắc về quản lý xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh là vấn đề tất yếu khách quan trong giai đoạn hiện nay, đồng thời phải gắn chặt với việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao đạo đức công dân, đặc biệt là đạo đức đối với cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước sau khi sáp nhập; xây dựng lực lượng này trở thành những cán bộ chủ chốt, vừa hồng, vừa chuyên, có đức, có tài, có năng lực, phương pháp và phong cách trong lãnh đạo quản lý xã hội. Hằng năm, cần kế hoạch bồi dưỡng, giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nâng cao nền tảng đạo đức vững chắc trong xã hội, bản lĩnh vượt qua khó khăn, gian khổ, những tình huống phức tạp, nhạy cảm do thực tiễn mang lại.

Tóm lại, việc tiếp tục vận dụng một cách sáng tạo những tư tưởng và nguyên tắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quản lý xã hội là hết sức cần thiết, bởi đây là những di sản lý luận và thực tiễn vô cùng quý báu. Những tư tưởng đó không chỉ góp phần định hướng cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong công tác quản lý xã hội, mà còn tạo nền tảng vững chắc để thích ứng với yêu cầu, thách thức mới của thời đại. Trong quá trình vận dụng và phát triển, cần đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo, tránh sao chép, rập khuôn, máy móc hoặc rơi vào giáo điều; đồng thời phải giữ vững và tôn trọng những nguyên tắc cơ bản, tránh thái độ xem nhẹ hoặc làm sai lệch bản chất cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh. ▀

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, trang 325.

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 13, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, trang 67 - 68.

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, trang 7.

⁴ Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, trang 36.

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 20.

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 259.